

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 909/QĐ -UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 04 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Quy định chế độ tài chính hỗ trợ công tác phòng,
chống dịch cúm gia cầm**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND
ngày 26/11/2003.

Căn cứ Quyết định số 309/2005/QĐ-TTg
ngày 26/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
về việc hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch
cúm gia cầm;

Căn cứ Công văn số 10620/BTC-NSNN
ngày 23-8-2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn
bố trí, sử dụng kinh phí tiêm vắc xin phòng,
chống dịch cúm gia cầm:

Căn cứ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày
12/02/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về
việc tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm năm
2007.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số
317/SNN-TCKT ngày 13/3/2007, của Giám
đốc Sở Tài chính tại văn bản số 466/STC-
HCSN ngày 26/3/2007.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định
này: Quy định chế độ tài chính hỗ trợ công
tác phòng, chống dịch cúm gia cầm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ
ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,
Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông
nghiệp và PTNT, Thủ trưởng các Sở, Ban,
Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các
huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định
này./.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

Phó Chủ tịch

TRẦN MINH KỶ

QUY ĐỊNH

Chế độ tài chính hỗ trợ công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 909/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I - QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch cúm gia cầm bao gồm:

1.1. Các lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống dịch cúm gia cầm gồm: Lực lượng tham gia công tác tiêm phòng, lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại các chốt kiểm dịch, lực lượng làm nhiệm vụ phun hóa chất khử trùng vùng dịch và lực lượng làm nhiệm vụ tiêu hủy gia cầm.

1.2. Các hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi gia cầm; Các cơ sở chăn nuôi gia cầm giống của nhà nước phải thực hiện tiêm phòng bắt buộc vắc xin cúm gia cầm theo hướng dẫn của Chi cục Thú y.

1.3. Các hộ gia đình, cá nhân, trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp chăn nuôi có gia cầm buộc phải tiêu hủy do mắc bệnh cúm gia cầm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thời gian ngân sách hỗ trợ cho các đối tượng nêu tại khoản 1, phần I Quy định này kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2007 đến khi có quyết định công bố hết dịch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

II - QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Tiền mua vắc xin (bao gồm cả kinh phí vận chuyển):

Kinh phí mua vắc xin phục vụ công tác tiêm phòng, chống dịch cúm gia cầm do Ngân sách Nhà nước đảm bảo.

2. Nội dung và mức chi cho công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm:

Hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch cúm gia cầm với mức 3.000 đồng/con gia cầm phải tiêu hủy trong thời gian có dịch và sau dịch để chi cho các nội dung sau:

2.1. Bồi dưỡng cho lực lượng tham gia tiêm phòng, chống dịch cúm gia cầm:

- Mức bồi dưỡng không quá 100 đồng/con/1 lần tiêm cho lực lượng tham gia tiêm phòng ở những vùng đi lại khó khăn, dân cư sống không tập trung.

- Mức bồi dưỡng không quá 50 đồng/con/1 lần tiêm cho lực lượng tham gia tiêm phòng ở những nơi còn lại.

Những vùng đi lại khó khăn, dân cư sống không tập trung nếu mức bồi dưỡng của một ngày (tính theo mức 100 đồng/con/lần tiêm) cho lực lượng tham gia tiêm phòng dưới 50.000 đồng/người/ngày thì được tăng mức bồi dưỡng cho hợp lý nhưng tối đa không quá 50.000 đồng/người/ngày.

2.2. Chi cho công tác tiêu hủy gia cầm.

2.3. Mua sắm thiết bị, vật dụng cho công tác kiểm tra, phát hiện, chẩn đoán bệnh dịch và phòng, chống dịch.

2.4. Mua hóa chất các loại để khử trùng, vệ sinh chuồng trại, môi trường...

2.5. Mua trang phục phòng hộ cho lực lượng tham gia tiêu hủy gia cầm theo hướng dẫn của Cục Thú y.

2.6. Bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia công tác phòng, chống dịch hoặc phục vụ tại các chốt kiểm dịch (tối đa không quá 50.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc và 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ).

2.7. Các nội dung chi khác như: tuyên truyền, hội nghị, tập huấn, khen thưởng... trong công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm.

3. Nội dung và mức chi hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi có gia cầm buộc phải tiêu hủy:

- Gia cầm có trọng lượng > 1 kg: gà 20.000 đ/con; vịt, ngan 15.000 đ/con.

- Gia cầm có trọng lượng từ 0,5 đến 1 kg: gà 10.000 đ/con; vịt, ngan 5.000 đ/con.

- Gia cầm có trọng lượng < 0,5 kg: gà 3.000đ/con; vịt ngan 2.000 đ/con.

- Chim cú trưởng thành: 2.000 đ/con.

- Trứng gia cầm (gà, ngan, vịt): 400 đồng/quả.

Riêng đối với gia cầm tiêu hủy do chủ chăn nuôi tự nguyện đề nghị, được hỗ trợ bằng 70% mức hỗ trợ trên.

4. Nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm:

4.1. Kinh phí mua vắc xin: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100%. Kinh phí vận chuyển vắc xin từ tỉnh về các huyện, thị xã do ngân sách tỉnh đảm bảo.

4.2. Chi bồi dưỡng cho lực lượng tham gia tiêm phòng, chống dịch cúm gia cầm: Ngân sách huyện thị xã, xã, phường, thị trấn đảm bảo 100%

4.3. Chi hỗ trợ trực tiếp các hộ gia đình, cá nhân, trang trại, hợp tác xã chăn nuôi gia cầm có gia cầm phải tiêu hủy: Ngân sách tỉnh đảm bảo 100%.

4.4. Chi mua hóa chất cho tiêu độc, khử trùng, vệ sinh chuồng trại, môi trường; mua sắm các trang thiết bị có giá trị lớn phục vụ cho công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm. Ngân sách tỉnh đảm bảo 100%.

4.5. Mua dụng cụ, trang thiết bị rẻ tiền và bảo hộ lao động phục vụ phòng, chống dịch: Ngân sách huyện, thị xã và các xã, phường, thị trấn đảm bảo.

4.6. Chi cho công tác tiêu hủy gia cầm: Gia cầm bị tiêu hủy thuộc huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn nào thì sử dụng ngân sách của huyện, thị xã, xã phường, thị trấn đó để chi trả hoặc yêu cầu người vi phạm trong công tác vận chuyển gia cầm chi trả.

4.7. Chi bồi dưỡng cho các thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch cúm gia cầm, tổ giúp việc, tổ công tác liên ngành, lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại các chốt kiểm dịch và người trực tiếp tham gia phòng, chống dịch: Các đối tượng trên thuộc cấp tỉnh thì do ngân sách tỉnh chi trả, thuộc các huyện, thị xã, xã,

phường, thị trấn thì do ngân sách huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn chi trả.

4.8. Chi tuyên truyền, hội nghị, tập huấn, chi khen thưởng cho công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm... thuộc cấp tỉnh thì do ngân sách tỉnh chi trả, thuộc các huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn thì do ngân sách cấp huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn chi trả.

5. Lập, chấp hành dự toán và thanh quyết toán kinh phí:

5.1. Căn cứ đối tượng và mức hỗ trợ được quy định tại mục 2, mục 3 phần II trên đây và tình hình cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp dự toán chi cho công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm của cấp huyện, thị xã và các xã, phường, thị trấn.

Đối với các khoản kinh phí do ngân sách tỉnh đảm bảo, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, Báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thị xã để gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thú y), (riêng đối với các Doanh nghiệp thuộc tỉnh quản lý do các đơn vị tự thực hiện). Chi cục Thú y tổng hợp dự toán chi cho công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm của các huyện, thị và của cấp tỉnh, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kiểm tra, soát xét, tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp bổ sung kinh phí.

Đối với các khoản kinh phí do ngân sách huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn đảm bảo, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp gửi phòng Kế hoạch Tài chính các huyện, thị xã để trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã quyết định các nội dung chi cho ngân sách cấp huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn và bổ sung nguồn kinh phí.

5.2. Căn cứ vào nguồn kinh phí được ngân sách hỗ trợ và tình hình thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kế hoạch Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn lập hồ sơ đề nghị thanh toán gửi về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối

với các khoản kinh phí do ngân sách tỉnh đảm bảo), gửi về phòng Kế hoạch Tài chính (đối với các khoản kinh phí do ngân sách cấp huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn đảm bảo) để làm thủ tục cấp phát và chỉ đạo thực hiện.

Sở Tài chính căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện việc cấp kinh phí cho các đối tượng liên quan qua ngân sách huyện, thị xã và các đơn vị thuộc tỉnh. Phòng Kế hoạch tài chính các huyện, thị xã chịu trách nhiệm việc cấp phát và thanh, quyết toán nguồn kinh phí được cấp đúng chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

5.3. Về thủ tục thanh toán cụ thể như sau:

5.3.1. Kinh phí mua vắc xin: Phải có danh sách các hộ có gia cầm tiêm phòng, có chữ ký của chủ gia cầm, chữ ký của người tiêm (Thú y cơ sở) và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Tổng hợp các xã, phường thị trấn sử dụng vắc xin cúm gia cầm, có chữ ký của Trưởng trạm thú y và xác nhận của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã (theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 817/BNN-TC ngày 05/4/2006).

5.3.2. Kinh phí bồi dưỡng cho lực lượng tham gia tiêm phòng, chống dịch: Phải có danh sách lực lượng tham gia tiêm phòng được nhận tiền bồi dưỡng, có chữ ký nhận tiền của từng người, có chữ ký của Trưởng ban Chăn nuôi - Thú y cơ sở và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Tổng hợp số tiền bồi dưỡng cho lực lượng tham gia tiêm phòng của các xã, phường, thị trấn có chữ ký của Trưởng trạm Thú y và xác nhận của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã.

5.3.3. Kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình, cá nhân, trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp chăn nuôi gia cầm có gia cầm phải tiêu hủy và kinh phí tiêu hủy gia súc:

- Thủ tục để xét hỗ trợ cho chủ gia cầm có gia cầm buộc phải xử lý tiêu hủy và chi phí xử lý tiêu hủy gia cầm, yêu cầu phải có: Báo cáo và đề nghị của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch cúm gia cầm cấp xã được Trưởng ban chỉ đạo cấp huyện, thị xã xác nhận; Quyết định cho xử lý tiêu hủy gia cầm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phải lập Hội đồng xử lý và có biên bản của Hội đồng xử lý tại cơ sở (Hội đồng xử lý gồm: Đại diện phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trạm thú y; đại diện Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Chăn nuôi - Thú y xã, phường, thị trấn và chủ chăn nuôi gia cầm).

- Tổng hợp số tiền hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân, trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp chăn nuôi gia cầm có gia cầm phải tiêu hủy của các xã, có chữ ký của Trưởng trạm Thú y và xác nhận của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã.

- Kinh phí tiêu hủy: Chi từ ngân sách huyện, xã; Nếu gia cầm vận chuyển lưu thông trên đường, qua kiểm tra phát hiện vi phạm thì buộc chủ buôn bán gia cầm đó phải chịu các chi phí này.

5.3.4. Kinh phí bồi dưỡng cho các thành viên của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch cúm gia cầm; Tổ giúp việc Ban chỉ đạo; Tổ công tác liên ngành; Các chốt kiểm dịch và người trực tiếp tham gia phòng, chống dịch: Phải có bảng chấm công của từng bộ phận và được Trưởng ban chỉ đạo phòng, chống dịch (hoặc Phó Ban chỉ đạo của cấp đó phê duyệt).

III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tùy tình hình thực tế của từng địa phương (phạm vi và mức độ dịch xảy ra, địa bàn đi lại, quy mô đàn gia cầm, lực lượng cán bộ tham gia phòng, chống dịch...), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã quyết định cụ thể chế độ tài chính, mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm trên địa bàn cho phù hợp với địa phương mình nhưng không được vượt quá mức quy định trên.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Tài chính hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
Phó Chủ tịch
TRẦN MINH KỶ